

HƯỚNG DẪN TẠM THỜI KHÁM SÀNG LỌC TRƯỚC TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

(Quyết định 1624/QĐ-BYT ngày 18/3/2021 của Bộ Y tế)

MẪU

CƠ SỞ TIÊM CHỦNG

.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....

PHIẾU SÀNG LỌC TRƯỚC TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

Họ và tên: Nam Nữ

Ngày sinh: Số điện thoại:

Nghề nghiệp: (Ghi theo nhóm đối tượng của Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021).

.....

Đơn vị công tác:

Địa chỉ:

I. SÀNG LỌC

1. Bệnh cấp tính đang mắc	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
2. Tiền sử dị ứng (ghi rõ).....	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
3. Tiền sử phản vệ từ độ 2 trở lên với bất kỳ tác nhân nào	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
4. Tiền sử tiêm vắc xin khác trong 14 ngày qua	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
5. Tiền sử bị COVID-19 trong vòng 6 tháng	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
6. Tiền sử điều trị huyết tương từ người đã được điều trị khỏi COVID-19 hoặc immunoglobulin trong vòng 90 ngày	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
7. Tiền sử suy giảm miễn dịch, ung thư, cắt lách, đang dùng thuốc ức chế miễn dịch, corticoid liều cao (tương đương hoặc hơn 2mg prednisolon/kg/ngày trong ít nhất 7 ngày)	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
8. Tiền sử rối loạn đông máu/cầm máu hoặc đang dùng thuốc chống đông	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
9. Đang mang thai, phụ nữ đang nuôi con bằng sữa mẹ	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
10. Bất thường dấu hiệu sống (ghi rõ) Nhiệt độ: độ C Mạch: lần/phút Huyết áp: mmHg Nhịp thở: lần/phút; SpO2: % (nếu có)	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
11. Dấu hiệu bất thường khi nghe tim phổi	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
12. Rối loạn tri giác		

KẾT LUẬN:

- **Đủ điều kiện tiêm chủng ngay** (Tất cả đều **KHÔNG** có điểm bất thường)
- Chống chỉ định tiêm chủng vắc xin cùng loại (Khi **CÓ** điểm bất thường tại mục 3)
- Trì hoãn tiêm chủng (Khi **CÓ** bất kỳ một điểm bất thường tại các mục 1, 4, 5, 6, 7, 8, 9)
- Chuyển tiêm chủng và theo dõi tại bệnh viện (Khi **CÓ** tại các mục 2, 10, 11, 12)
- Đề nghị chuyển đến.....
- Lý do:

Hồi..... giờ phút, ngày tháng năm 2021

Người thực hiện sàng lọc

(ký, ghi rõ họ và tên)



Đường dây nóng Bộ Y tế:
19009095



HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC BUỔI TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

(Công văn số 1734/BYT-DP ngày 17/3/2021 của Bộ Y tế)

MẪU

PHIẾU ĐỒNG Ý THAM GIA TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

1. Tiêm chủng vắc xin là biện pháp phòng bệnh hiệu quả, tuy nhiên vắc xin phòng COVID-19 có thể không phòng được bệnh hoàn toàn. Người được tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 đủ liều có thể phòng được bệnh hoặc giảm mức độ nặng nếu mắc COVID-19. Sau khi được tiêm vắc xin phòng COVID-19 vẫn cần thực hiện đầy đủ Thông điệp 5K phòng, chống dịch COVID-19.
2. Tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 có thể gây ra một số biểu hiện tại chỗ tiêm hoặc toàn thân như sưng, đau chỗ tiêm, nhức đầu, buồn nôn, sốt, đau cơ...hoặc tai biến nặng sau tiêm chủng.
3. Khi có triệu chứng bất thường về sức khỏe, người được tiêm chủng cần liên hệ với cơ sở y tế gần nhất để được tư vấn, khám và điều trị kịp thời.

Sau khi đã đọc các thông tin nêu trên, tôi đã hiểu về các nguy cơ và:

Đồng ý tiêm chủng Không đồng ý tiêm chủng

....., ngày.....tháng.....năm 2021
(Ký, ghi rõ họ tên)

QR
CODE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN ĐÃ TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19

Họ và tên:

Sinh ngày:thángnămSố điện thoại:.....

Địa chỉ:

Đã được tiêm vắc xin phòng COVID-19:

Mũi 1: ngàythángnăm 202.....	Mũi 2: ngàythángnăm 202.....
Đơn vị tiêm chủng (Ký, đóng dấu)	Đơn vị tiêm chủng (Ký, đóng dấu)



Đường dây nóng Bộ Y tế:
19009095



HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC BUỔI TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

(Công văn số 1734/BYT-DP ngày 17/3/2021 của Bộ Y tế)

THỰC HIỆN TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

1 TIẾP NHẬN VÀ PHÂN LOẠI ĐỐI TƯỢNG TIÊM CHỦNG

- Hướng dẫn, kiểm tra đối tượng tiêm chủng và người nhà đi cùng thực hiện khai báo y tế điện tử;
- Phát khẩu trang cho đối tượng tiêm chủng (nếu đối tượng không mang);
- Đo thân nhiệt cho đối tượng tiêm chủng.

2 CUNG CẤP PHIẾU ĐỒNG Ý TIÊM CHỦNG

- Hướng dẫn người được tiêm chủng đọc, điền thông tin và ký **PHIẾU ĐỒNG Ý TIÊM CHỦNG** nếu đồng ý tiêm chủng.

3 SÀNG LỌC ĐỐI TƯỢNG TRƯỚC KHI TIÊM CHỦNG

- Thực hiện theo Quyết định số 1624/QĐ-BYT ngày 18/3/2021 của Bộ Y tế Hướng dẫn tạm thời về khám sàng lọc trước khi tiêm vắc xin phòng COVID-19 của AstraZeneca.
- Tư vấn cho đối tượng tiêm chủng (hoặc người giám hộ) về vắc xin phòng COVID-19 được tiêm chủng:
 - o tác dụng, lợi ích của việc sử dụng vắc xin và giải thích những phản ứng có thể gặp sau tiêm chủng.
 - o thông báo tác dụng, liều lượng, đường dùng của vắc xin.
 - o tư vấn các thông tin về theo dõi sau tiêm chủng.

4 THỰC HIỆN TIÊM CHỦNG AN TOÀN

- Tiêm chủng an toàn đúng chỉ định, bảo đảm an toàn theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế.
- Sử dụng phích vắc xin để bảo quản vắc xin tại bàn tiêm chủng.
- Các cơ sở tiêm chủng tại các bệnh viện đang điều trị bệnh nhân COVID-19 căn cứ tình hình và đánh giá nguy cơ, trường hợp cần thiết yêu cầu nhân viên tham gia tiêm chủng mặc trang phục bảo hộ.

5 SAU KHI TIÊM CHỦNG

- Theo dõi người được tiêm chủng ít nhất 30 phút sau tiêm chủng.
- Hướng dẫn người được tiêm hoặc người giám hộ theo dõi tại nhà trong vòng 24 giờ và tiếp tục theo dõi trong vòng 7 ngày sau tiêm chủng
 - o Theo dõi các dấu hiệu: toàn trạng, tinh thần, ăn, ngủ, thở, phát ban, triệu chứng tại chỗ tiêm.
 - o Thông báo cho nhân viên y tế nếu có dấu hiệu bất thường.
 - o Liên hệ ngay với bệnh viện hoặc các cơ sở y tế nếu sau tiêm chủng có một trong các dấu hiệu như sốt cao ($\geq 39^{\circ}\text{C}$), tím tái, khó thở... hoặc khi phản ứng thông thường kéo dài trên 24 giờ sau tiêm chủng.
- Thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải theo quy định.
- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tiếp nhận trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng phải tiến hành cấp cứu, điều trị và báo cáo Sở Y tế trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm tiếp nhận người bị tai biến.

6 GHI CHÉP VÀ BÁO CÁO

- Ghi đầy đủ thông tin vào phiếu hoặc sổ tiêm chủng của đối tượng tiêm chủng và trên phần mềm quản lý thông tin tiêm chủng.
- Thông báo cho người được tiêm chủng về lịch tiêm mũi tiếp theo;
- Ghi ngày tiêm chủng và ghi chép các sự cố bất lợi sau tiêm chủng trên phần mềm quản lý thông tin tiêm chủng.
- Sau khi hoàn thành lịch tiêm phải cấp cho người được tiêm chủng **PHIẾU XÁC NHẬN ĐÃ ĐƯỢC TIÊM CHỦNG**.
- Báo cáo hàng ngày, định kỳ, đột xuất theo qui định của Bộ Y tế.

COVID-19
VACCINE



Đường dây nóng Bộ Y tế:
19009095



HƯỚNG DẪN TẠM THỜI KHÁM SÀNG LỌC TRƯỚC TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

(Quyết định 1624/QĐ-BYT ngày 18/3/2021 của Bộ Y tế)

KHÁM SÀNG LỌC TRƯỚC TIÊM CHỦNG

1 HỎI TIỀN SỬ BỆNH

- **Tình trạng sức khỏe hiện tại:** các bệnh cấp tính đang mắc, đặc biệt là tình trạng bệnh gợi ý COVID-19; đang sử dụng kháng sinh, thuốc kháng nấm, thuốc điều trị HIV (ARV).
- **Tiền sử tiêm vắc xin phòng COVID-19:** khai thác chính xác loại và thời gian đã tiêm vắc xin phòng COVID-19 (vì các loại vắc xin phòng COVID-19 không thay thế được cho nhau).
- **Tiền sử dị ứng**
 - o Tiền sử bệnh dị ứng của cá nhân (viêm mũi dị ứng, hen phế quản...).
 - o Tiền sử bệnh dị ứng của gia đình (bố, mẹ, con, anh chị em ruột...).
 - o Các loại dị nguyên đã gây dị ứng (*côn trùng, thực phẩm, phấn hoa, bụi nhà, hóa chất, mỹ phẩm, dược phẩm...*).
 - o Tiền sử dị ứng nặng, bao gồm phản vệ.
 - o Tiền sử dị ứng với vắc xin và bất kỳ thành phần nào của vắc xin.
- Tiền sử tiêm vắc xin khác trong 14 ngày qua.
- Tiền sử mắc COVID-19.
- Tiền sử điều trị huyết tương từ người đã được điều trị khỏi COVID-19.
- Tiền sử suy giảm miễn dịch, ung thư, đang dùng thuốc corticoid, ức chế miễn dịch.
- Tiền sử bệnh nền.
- Tiền sử rối loạn đông máu/cầm máu hoặc đang dùng thuốc chống đông.
- Đang mang thai, phụ nữ đang nuôi con bằng sữa mẹ.



2 ĐÁNH GIÁ LÂM SÀNG

- **Phát hiện các bất thường về dấu hiệu sống:**
Đo thân nhiệt, huyết áp, đếm mạch. Đếm nhịp thở và/hoặc SpO2 (nếu có) ở những người có bệnh nền hô hấp.
- **Quan sát toàn trạng**
Đánh giá mức độ tri giác; lưu ý những người có bệnh nền nặng nằm liệt giường, mất tri giác, mất năng lực hành vi.
Ghi nhận bất kỳ biểu hiện bất thường nào quan sát thấy ở người đến tiêm để hỏi lại về tiền sử sức khỏe.



3 KẾT LUẬN SAU KHÁM SÀNG LỌC

- Chỉ định **TIÊM CHỦNG NGAY** cho những trường hợp đủ điều kiện tiêm chủng.
- **TRÌ HOÃN TIÊM CHỦNG** cho những trường hợp có các yếu tố phải trì hoãn tiêm chủng.
- Chuyển **TIÊM VÀ THEO DÕI TẠI BỆNH VIỆN** cho những trường hợp có các yếu tố thận trọng.
- **KHÔNG CHỈ ĐỊNH TIÊM** cho những người có chống chỉ định tiêm chủng.

4 GHI CHÉP KHÁM SÀNG LỌC VÀ LƯU HỒ SƠ

- Người đến tiêm sau khi được thăm khám, nếu đủ điều kiện tiêm chủng sẽ được tư vấn và ký **GIẤY CAM KẾT ĐỒNG Ý TIÊM CHỦNG**.
- Ghi chép, lưu giữ cơ sở dữ liệu tiêm chủng của từng người vào phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe toàn dân trên trang điện tử <http://hssk.kcb.vn> theo quy định hiện hành.
- Lưu **PHIẾU KHÁM SÀNG LỌC TRƯỚC TIÊM CHỦNG** và **PHIẾU CAM KẾT ĐỒNG Ý TIÊM CHỦNG** tại điểm tiêm chủng trong thời gian 15 ngày.

COVID-19
VACCINE



Đường dây nóng Bộ Y tế:
19009095



HƯỚNG DẪN TẠM THỜI KHÁM SÀNG LỌC TRƯỚC TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

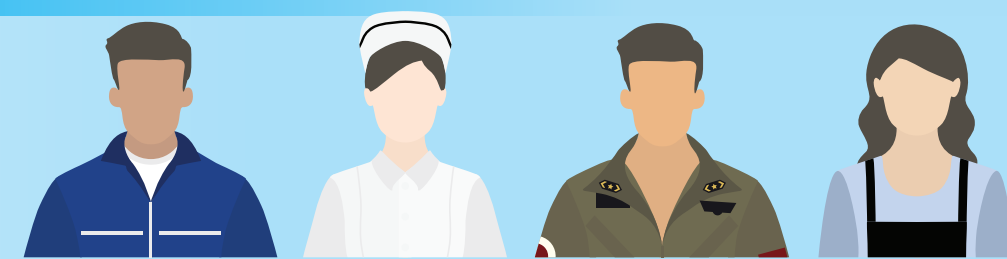
(Quyết định 1624/QĐ-BYT ngày 18/3/2021 của Bộ Y tế)

PHÂN LOẠI 4 NHÓM ĐỐI TƯỢNG

Khám sàng lọc nhằm phân loại các đối tượng đủ điều kiện tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 để đảm bảo an toàn tiêm chủng, thực hiện Nghị quyết 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ.

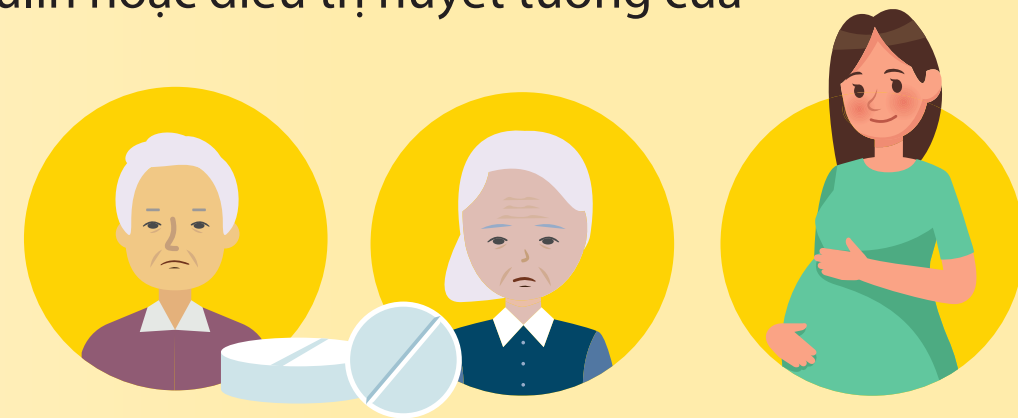
1 NHÓM ĐỦ ĐIỀU KIỆN TIÊM CHỦNG

- Người từ 18 tuổi trở lên, không quá mẫn với hoạt chất hoặc với bất kỳ tá dược nào liệt kê trong thành phần của vắc xin



2 NHÓM TRÌ HOÃN TIÊM CHỦNG

- Đang mắc bệnh cấp tính
- Phụ nữ mang thai, phụ nữ đang nuôi con bằng sữa mẹ
- Những người bị suy giảm khả năng đáp ứng miễn dịch, ung thư giai đoạn cuối, xơ gan mất bù
- Trong vòng 14 ngày trước có điều trị corticoid liều cao (tương đương prednisolon ≥ 2 mg/kg/ngày trong ≥ 7 ngày), hoặc điều trị hóa trị, xạ trị.
- Trong vòng 90 ngày trước có điều trị immunoglobulin hoặc điều trị huyết tương của người bệnh COVID-19
- Tiêm vắc xin khác trong vòng 14 ngày trước
- Đã mắc COVID-19 trong vòng 6 tháng
- Người trên 65 tuổi
- Giảm tiểu cầu và/hoặc rối loạn đông máu



3 NHÓM CẦN THẬN TRỌNG TIÊM CHỦNG:

phải được khám sàng lọc kỹ và tiêm chủng trong bệnh viện

- Người có tiền sử dị ứng với các dị nguyên khác
- Người có bệnh nền nặng, bệnh mạn tính chưa được điều trị ổn định.
- Người mất tri giác, mất năng lực hành vi
- Người có bệnh mạn tính có phát hiện thấy bất thường dấu hiệu sống:
 - Mạch: < 60 lần/phút hoặc > 100 lần/phút
 - Huyết áp:
 - + huyết áp tối thiểu < 60 mmHg hoặc > 90 mmHg
 - + huyết áp tối đa < 90 mmHg hoặc > 140 mmHg
 - Nhịp thở > 25 lần/phút và/hoặc SpO2 $< 94\%$ (nếu có)



4 NHÓM CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Tiền sử phản vệ từ độ 2 trở lên tại lần tiêm trước hoặc với bất cứ thành phần nào của vắc xin



COVID-19
VACCINE



Đường dây nóng Bộ Y tế:
19009095



HỘP THUỐC CẤP CỨU PHẢN VỆ VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

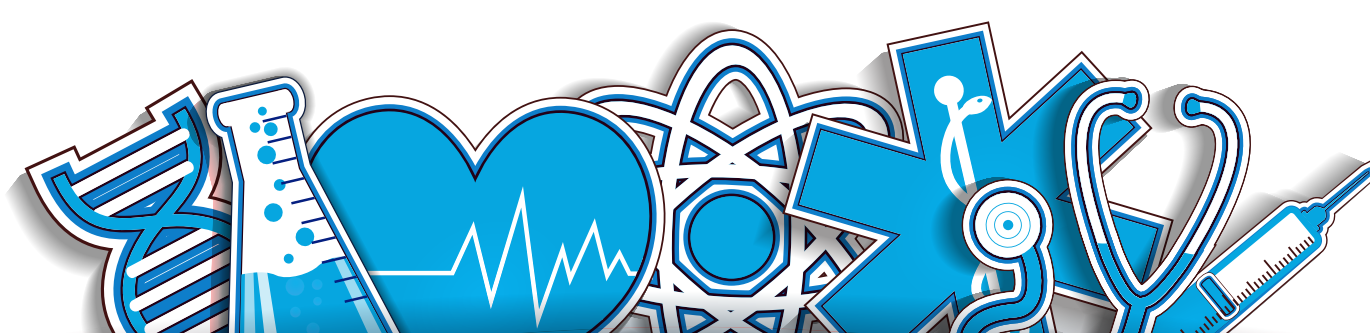
(Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Y tế)

THÀNH PHẦN HỘP THUỐC CẤP CỨU PHẢN VỆ

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng
1	Phác đồ, sơ đồ xử trí cấp cứu phản vệ (<i>Phụ lục III, Phụ lục X</i>)	bản	01
2	Bơm kim tiêm vô khuẩn		
	- Loại 10ml	cái	02
	- Loại 5ml	cái	02
	- Loại 1ml	cái	02
	- Kim tiêm 14-16	cái	02
3	Bông tiệt trùng tẩm cồn	gói/hộp	01
4	Dây garo	cái	02
5	Adrenalin 1mg/1ml	ống	05
6	Methylprednisolon 40mg	lọ	02
7	Diphenhydramin 10mg	ống	05
8	Nước cất 10ml	ống	03

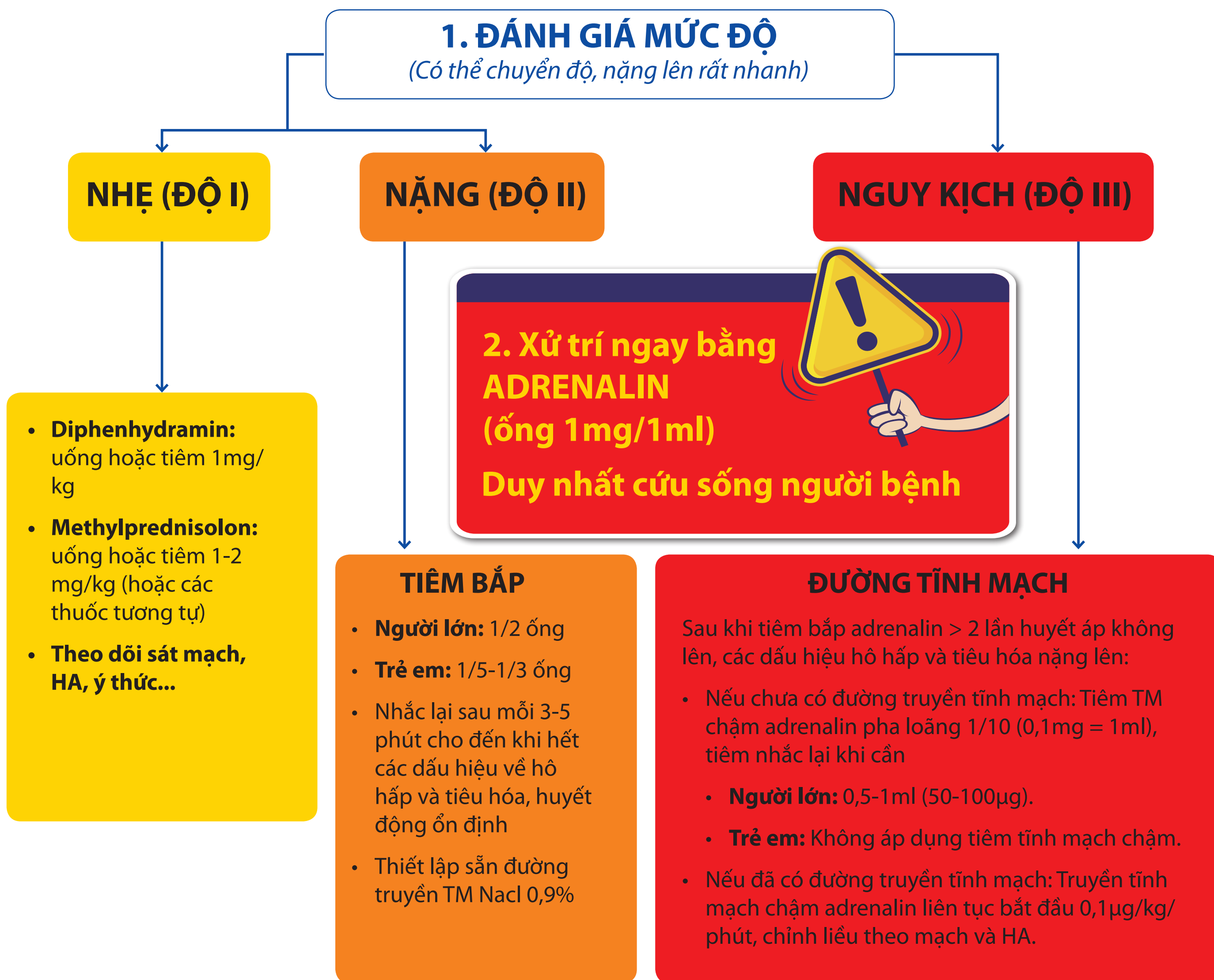
TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VÀ THUỐC TỐI THIỂU CẤP CỨU PHẢN VỆ TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

- 1 Oxy
- 2 Bóng AMBU và mặt nạ người lớn và trẻ nhỏ
- 3 Bơm xịt salbutamol
- 4 Bộ đặt nội khí quản và/hoặc bộ mở khí quản và/hoặc mask thanh quản
- 5 Nhũ dịch Lipid 20% lọ 100ml (02 lọ) đặt trong tủ thuốc cấp cứu tại nơi sử dụng thuốc gây tê, gây mê
- 6 Các thuốc chống dị ứng đường uống
- 7 Dịch truyền: natriclorid 0,9%./.



SƠ ĐỒ TÓM TẮT VỀ CHẨN ĐOÁN VÀ XỬ TRÍ PHẢN VỆ

(Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Y tế)



Bảng tham khảo cách pha loãng Adrenalin với dung dịch NaCl 0,9% và tốc độ truyền tĩnh mạch chậm: 01 ống adrenalin 1mg pha với 250ml NaCl 0,9%
(như vậy 1ml dung dịch pha loãng có 4µg adrenalin)

Cân nặng người bệnh (kg)	Liều truyền tĩnh mạch adrenalin khởi đầu (0,1µg/kg/phút)	Tốc độ (giọt/phút) với kim tiêm 1ml=20 giọt
Khoảng 80	2ml	40 giọt
Khoảng 70	1,75ml	35 giọt
Khoảng 60	1,50ml	30 giọt
Khoảng 50	1,25ml	25 giọt
Khoảng 40	1ml	20 giọt
Khoảng 30	0,75ml	15 giọt
Khoảng 20	0,5ml	10 giọt
Khoảng 10	0,25ml	5 giọt

SƠ ĐỒ CHẨN ĐOÁN VÀ XỬ TRÍ PHẢN VỆ

(Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Y tế)

CHẨN ĐOÁN
(PHỤ LỤC I)

PHÂN ĐỘ
(PHỤ LỤC II)

XỬ TRÍ CẤP CỨU PHẢN VỆ
(PHỤ LỤC III)

XỬ TRÍ TIẾP THEO
(PHỤ LỤC III)

THEO DÕI
(PHỤ LỤC III)

KHUYẾN CÁO

XÁC ĐỊNH TÌNH TRẠNG PHẢN VỆ

NGỪNG NGAY TIẾP XÚC VỚI THUỐC HOẶC DỊCH NGUYÊN + GỌI HỖ TRỢ
Đặt người bệnh nằm đầu thấp

NHẸ (ĐỘ I)
Chỉ có triệu chứng da:

- mày đay, ngứa, phù mạch

NẶNG (ĐỘ II)

- Mày đay, ngứa, phù mạch xuất hiện nhanh
- Khó thở, tức ngực, thở rít
- Đau bụng quặn, nôn
- HA chưa tụt hoặc tăng
- Không có rối loạn ý thức

NGUY KỊCH (ĐỘ III)

- Đường thở: khàn tiếng, tiếng rít thanh quản
- Thở: thở nhanh, khò khè, tím tái, rối loạn nhịp thở
- Tuần hoàn: da nhợt, lạnh, ẩm, tụt HA
- Rối loạn ý thức, hôn mê, rối loạn cơ tròn

2. Xử trí ngay bằng ADRENALIN (ống 1mg/1ml)
Duy nhất cứu sống người bệnh

Diphenhydramin:

- uống hoặc tiêm 1mg/kg

Methylprednisolon:

- uống hoặc tiêm 1-2 mg/kg tùy theo mức độ dị ứng (hoặc các thuốc tương tự).

TIÊM BẮP

- Người lớn:** 1/2 ống
- Trẻ em:** 1/5-1/3 ống
- Nhắc lại sau mỗi 3-5 phút cho đến khi hết các dấu hiệu về hô hấp và tiêu hóa, huyết động ổn định
- Thiết lập sẵn đường truyền tĩnh mạch NaCl 0,9%

ĐƯỜNG TĨNH MẠCH

Sau khi tiêm bắp > 2 lần huyết áp không lên, các dấu hiệu hô hấp và tiêu hóa nặng lên:

- Nếu chưa có đường truyền tĩnh mạch: tiêm TM chậm adrenalin pha loãng 1/10 (0,1 mg = 1ml), tiêm nhắc lại khi cần.
- Người lớn:** 0,5ml-1ml (50-100µg).
- Trẻ em:** Không áp dụng tiêm tĩnh mạch chậm.
- Khi đã có đường truyền: chuyển ngay sang truyền tĩnh mạch chậm liên tục bắt đầu 0,1 µg/kg/phút, chỉnh liều theo HA.

Mục tiêu: duy trì HA tâm thu

- Người lớn: ≥ 90 mmHg
- Trẻ em: ≥ 70 mmHg

Tiếp tục theo dõi mạch, HA, nhịp thở...

Các biện pháp khác tùy điều kiện (không thể thay thế được ADRENALIN)

- Khai thông đường thở, đảm bảo hô hấp: thở oxy, thông khí
- Truyền tĩnh mạch natriclorid 0,9%:
 - Người lớn:** truyền nhanh 1-2 lít, có thể nhắc lại nếu cần thiết
 - Trẻ em:** truyền nhanh 10-20ml/kg trong 10-20 phút đầu, có thể nhắc lại nếu huyết áp chưa lên.
- Diphenhydramin: 10-50mg
- Methylprednisolon: 1-2mg/kg
- Salbutamol xịt

Chuyển đơn vị cấp cứu hồi sức nếu huyết động và hô hấp không ổn định

THEO DÕI: Mạch, huyết áp 5-10 phút/lần – SpO2 khi tình trạng ổn định tiếp tục theo dõi 1-2 giờ/lần trong ít nhất 24 giờ tiếp theo (để phòng phản vệ 2 pha)

- Nhân viên y tế được phép tiêm bắp adrenalin theo phác đồ khi xảy ra phản vệ.
- Phát thẻ theo dõi dị ứng thuốc - Khám lại chuyên khoa dị ứng sau 4 - 6 tuần.

Gọi là tụt huyết áp khi HA tâm thu < 90mmHg hoặc HA tụt > 30% so với HA tâm thu nền của người bệnh

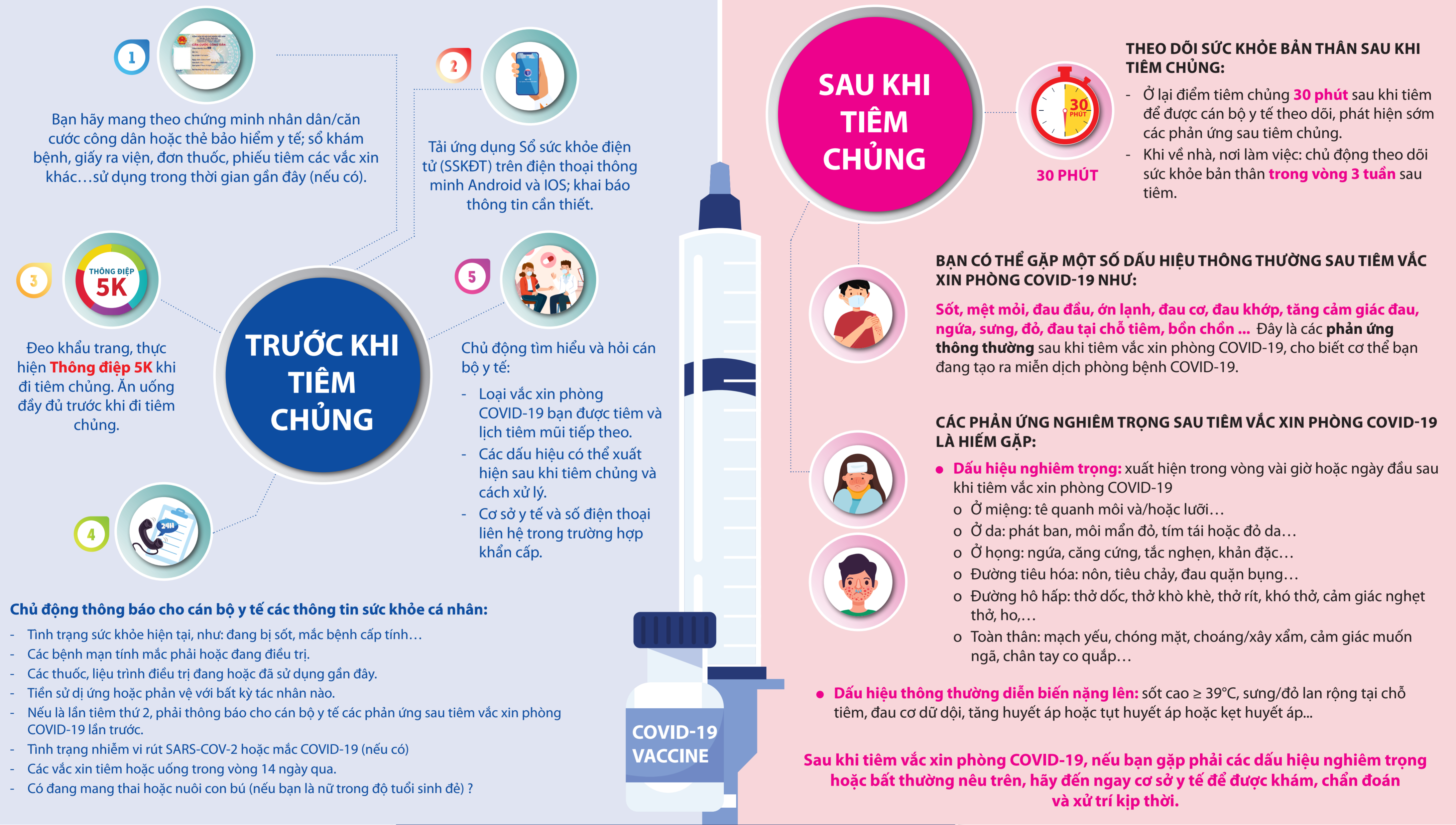


Đường dây nóng Bộ Y tế:
19009095



NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT KHI TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

(Dành cho người đi tiêm chủng)



Đường dây nóng Bộ Y tế:
19009095

**Tiêm vắc xin phòng COVID-19 là quyền lợi đối với bản thân,
là trách nhiệm đối với cộng đồng**



NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT KHI TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

(Dành cho người đi tiêm chủng)

NÊN LÀM



Khi đi tiêm và sau khi đã được tiêm chủng cần đeo khẩu trang, thực hiện **THÔNG ĐIỆP 5K** phòng chống dịch COVID-19.

Hỏi **cán bộ y tế** và lưu **số điện thoại** và **tên cơ sở y tế** cần đến trong trường hợp khẩn cấp.



Lưu giữ **Giấy xác nhận tiêm vắc xin phòng COVID-19**.

Tải ứng dụng **Sổ sức khỏe điện tử (SSKĐT)** trên điện thoại thông minh Android và IOS; hoặc quét mã QR-code tại cơ sở tiêm chủng để quản lý thông tin tiêm chủng của riêng bạn.



Thông báo cho **cán bộ y tế** và cập nhật trên ứng dụng **Sổ sức khỏe điện tử (SSKĐT)** các phản ứng sau tiêm bạn gặp phải.

Sau khi tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19, hãy **thực hiện đầy đủ** các khuyến cáo tự theo dõi sức khỏe bản thân.



Khi có các **dấu hiệu nghiêm trọng hoặc bất thường** cần đến ngay cơ sở y tế để được tư vấn, thăm khám và điều trị kịp thời.

COVID-19
VACCINE

KHÔNG NÊN LÀM



KHÔNG Tự ý bỏ về trước khi kết thúc **theo dõi 30 phút** tại cơ sở tiêm chủng sau khi tiêm vắc xin phòng COVID-19.



KHÔNG Bôi, đắp thuốc hoặc bất cứ thứ gì lên vết tiêm.

KHÔNG Tự điều khiển **phương tiện giao thông cá nhân** khi thấy không khỏe sau khi tiêm vắc xin phòng COVID-19.



Đường dây nóng Bộ Y tế:
19009095

Tiêm vắc xin phòng COVID-19 là quyền lợi đối với bản thân,
là trách nhiệm đối với cộng đồng

unicef

Australian
Aid